

Số: 08/2024/QĐST-DS

D, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải t H nh ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải t H nh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải t H nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn C - sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện D, tỉnh H

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh H - sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện D, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh H thừa nhận còn nợ số tiền 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) của bà Nguyễn C. Bà H và bà C thống nhất trả nợ theo phương thức:

Ngày 30/7/2024, bà H trả 15.000.000 đồng cho bà C;

Ngày 30/01/2025, bà H trả 15.000.000 đồng cho bà C;

Ngày 30/7/2025, bà H trả 10.000.000 đồng cho bà C;

Ngày 30/01/2026, bà H trả 15.000.000 đồng dứt điểm khoản nợ nêu trên cho bà C.

- Về án phí: Bà Huỳnh H phải nộp 1.375.000 đồng án phí dân sơ sơ thẩm. Hoàn trả 1.375.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn C mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001066 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim vinh